

Số: *2035*/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày *19* tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Văn Trọng,
trú tại thôn Ao Tán, xã Đông Cốc, huyện Lục Ngạn
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;
Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;
Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
Xét đơn khiếu nại của ông Trần Văn Trọng, trú tại thôn Ao Tán, xã Đông Cốc, huyện Lục Ngạn; Báo cáo số 315/BC-TNMT ngày 02/11/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Trần Văn Trọng khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình ông để thực hiện Dự án di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia khu vực 1 (*sau đây viết tắt là Trường bản Quốc gia TB1*); không đồng ý với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn tại Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 05/7/2016, cụ thể:

1. Không kiểm đếm và bồi thường các loại đất của gia đình ông trong khu vực Trường bản Quốc gia TB1.
2. Việc áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây ăn quả của gia đình ông thấp hơn so với giá bồi thường, hỗ trợ đã thực hiện tại thôn Lược, xã Kim Sơn.
3. Việc thực hiện đơn giá hỗ trợ tiền để xây dựng nhà ở và công trình phụ đối với gia đình ông thấp hơn so với các phương án thực hiện trong các năm khác.
4. Việc hỗ trợ theo khẩu gia đình ông chỉ được hỗ trợ 15.000.000 đồng/khẩu là chưa thỏa đáng, đề nghị hỗ trợ 26.000.000 đồng/khẩu theo quyết định số 1366/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
5. Việc thực hiện chính sách di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia TB1 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thấp hơn tỉnh Lạng Sơn.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 05/7/2016, Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn ban hành Quyết định số 2953/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn Trọng với nội dung: "...Hội đồng bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bản Quốc gia TB1 huyện Lục Ngạn thực hiện việc kiểm đếm, lập phương án và chi trả tiền bồi thường hỗ trợ đúng theo quy định của pháp luật; do vậy, không xem xét giải quyết khác".

Không nhất trí, ông Trọng có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. Kết quả xác minh

1. Diễn biến vụ việc

Căn cứ Quyết định số 314/TTg ngày 15/9/1979 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt địa điểm xây dựng khu trung tâm huấn luyện TB1; Quyết định số 283/TTg ngày 10/10/1979 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ thiết kế trung tâm huấn luyện TB1; Quyết định số 404/TTg ngày 13/6/1996 của Thủ tướng Chính phủ quy hoạch đất quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn QK1; Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1 do UBND tỉnh Bắc Giang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1.

Năm 2005, UBND huyện Lục Ngạn đã chỉ đạo Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ dự án di dân tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1 huyện Lục Ngạn, phối hợp với chủ đầu tư dự án triển khai và thực hiện Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1, theo quy định.

Ngày 27/10/2015, ông Trần Văn Trọng, có đơn khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ theo Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1 huyện Lục Ngạn, gửi UBND huyện đề nghị giải quyết các nội dung trên.

Ngày 30/10/2015, Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn ban hành Quyết định số 5977/QĐ-UBND thành lập đoàn công tác kiểm tra, rà soát, xác minh, nội dung đơn của một số công dân thuộc đối tượng di dân theo Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1, trong đó có đơn của ông Trần Văn Trọng.

2. Kết quả xác minh

2.1. Về việc không kiểm đếm và bồi thường đối với các loại đất của gia đình ông trong khu vực Trường bắn Quốc gia TB1:

Căn cứ theo hồ sơ quản lý đất Quốc phòng, đất đai trong Trường bắn Quốc gia TB1 là đất quốc phòng, sử dụng cho mục đích quốc phòng. Hộ gia đình ông Trần Văn Trọng có đất ở và đất sản xuất nằm trong khu vực đất của Trường bắn Quốc gia TB1, trong vùng Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1 phải di chuyển đến nơi ở mới.

Tại điểm c, khoản 3, Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “*Đối với hộ đến điểm tái định cư xen ghép và hộ tự nguyện di chuyển được bồi thường đất ở, đất sản xuất bằng tiền theo định mức 15.000.000 đồng/khẩu hợp pháp để thực hiện khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích hoặc để chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại nơi tái định cư*”.

Ngày 10/10/2007, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1366/QĐ-TTg về sửa đổi một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1 ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ, tại khoản 1, điều 1 quy định: “*Sửa đổi Điểm c, khoản 3, Điều 6 như sau:*

Hộ tái định cư xen ghép và hộ tái định cư tự nguyện di chuyển:

Đối với hộ đến điểm tái định cư xen ghép và hộ tự nguyện di chuyển được bồi thường đất ở, đất sản xuất bằng tiền theo định mức 26 triệu đ/khẩu hợp pháp để thực hiện khai hoang, phục hoá, mở rộng diện tích hoặc để chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại nơi tái định cư.

Thời điểm áp dụng của Quyết định số 1366/QĐ-TTg được thực hiện theo Điều 2: Cho phép UBND các tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn được áp dụng nội dung sửa đổi quy định tại Điều 1 của Quyết định này từ ngày 01/01/2007”.

Theo quy định trên của Thủ tướng Chính phủ, đối với các hộ dân đang ở trong khu vực đất Trường bản Quốc gia TB1 phải di chuyển đến nơi ở mới được bồi thường đất ở và đất sản xuất tính theo nhân khẩu hợp pháp tại thời điểm lập phương án. Việc không kiểm đếm đối với các loại đất của hộ gia đình ông Trọng trong khu vực Trường bản Quốc gia TB1 là đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ, ông Trọng khiếu nại là không có cơ sở để giải quyết.

2.2. Về việc áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây ăn quả của gia đình ông thấp hơn so với đơn giá bồi thường, hỗ trợ đã thực hiện tại thôn Lược, xã Kim Sơn:

Thời điểm thực hiện bồi thường hỗ trợ cây ăn quả đối với các hộ di dân tái định cư thôn Lược, xã Kim Sơn (*thực hiện trong năm 2003*) được thực hiện áp giá theo Quyết định số 48/2003/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của UBND tỉnh.

Thời điểm thực hiện bồi thường hỗ trợ cây ăn quả đối với hộ ông Trần Văn Trọng (*tháng 3/2006*) được thực hiện áp giá theo Quyết định số 06/2005/QĐ-UB ngày 31/01/2005 của UBND tỉnh.

Theo đó, hộ ông Trần Văn Trọng được bồi thường hỗ trợ cây ăn quả với tổng số tiền là 57.611.100 đồng là đúng theo Quyết định số 06/2005/QĐ-UB ngày 31/01/2005 của UBND tỉnh. Hộ ông Trần Văn Trọng khiếu nại nội dung trên là không có cơ sở để giải quyết.

2.3. Việc thực hiện đơn giá tiền hỗ trợ để xây nhà ở và công trình phụ đối với gia đình ông thấp hơn so với các phương án thực hiện trong các năm khác:

Thời điểm thực hiện đơn giá tiền hỗ trợ để xây nhà ở và công trình phụ đối với hộ ông Trần Văn Trọng (*tháng 3/2006*) được thực hiện áp giá theo Quyết định số 2008/QĐ-CT ngày 17/11/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh. Theo Phương án bồi thường, hộ ông Trần Văn Trọng có 08 khẩu được hỗ trợ tiền để xây nhà ở và công trình phụ tại nơi tái định cư là 74.499.000 đồng là đúng quy định tại Quyết định số 2008/QĐ-CT ngày 17/11/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Việc ông Trọng cho rằng số tiền hỗ trợ để xây nhà ở và công trình phụ đối với gia đình ông phải là 144.000.000 đồng theo mức đơn giá Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 là không có cơ sở vì: Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2007, trong Quyết định có nội dung: “*Riêng dự án di dân tái định cư Trường bản Quốc gia TB1 và những dự án lớn, quan trọng trên địa bàn thành phố Bắc Giang đã có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng chưa thực hiện bồi thường thì được áp dụng theo quy định này...*”. Theo quy định trên, chỉ áp dụng đối với những phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đã có quyết định phê duyệt nhưng chưa thực hiện bồi thường. Tại phương án của hộ ông Trọng đã được phê duyệt, hộ ông Trọng có 08 khẩu được hỗ trợ tiền xây nhà ở và công trình phụ tại nơi tái định cư là 74.499.000 đồng, hộ ông Trọng đã nhận đủ trước ngày 01/9/2007, do vậy ông Trọng cho rằng số tiền hỗ trợ để xây nhà ở và công trình phụ đối với gia đình ông phải là 144.000.000 đồng là không có cơ sở để giải quyết.

2.4. Việc hỗ trợ theo khẩu gia đình chỉ được hỗ trợ 15.000.000 đồng/khẩu là chưa thỏa đáng, đề nghị được hỗ trợ 26.000.000đ/khẩu theo Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB 1 có hiệu lực thực hiện từ ngày 06/12/2004. Tại điểm c, khoản 3 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “*Đối với hộ đến điểm tái định cư xen ghép và hộ tự nguyện di chuyển được bồi thường đất ở, đất sản xuất bằng tiền theo định mức 15.000.000 đồng/khẩu hợp pháp để thực hiện khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích hoặc để chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại nơi tái định cư*”. Theo Phương án số 194/PAHĐBTHT-TĐC đã được phê duyệt ngày 20/3/2006, hộ ông Trần Văn Trọng có 08 khẩu, được bồi thường theo khẩu để chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nơi tái định cư với số tiền là 120.000.000 đồng.

Tại điểm c, khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ, quy định: “*đối với hộ đến điểm tái định cư xen ghép và hộ tái định cư tự nguyện di chuyển được bồi thường đất ở, đất sản xuất bằng tiền theo định mức 26.000.000 đồng/khẩu hợp pháp để thực hiện khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích hoặc để chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại nơi tái định cư*”. Về thời điểm áp dụng tại Điều 2 Quyết định số 1366/QĐ-TTg, quy định: “*cho phép UBND tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn được áp dụng nội dung sửa đổi quy định tại Điều 1 của Quyết định này từ ngày 01/01/2007*”. Theo quy định trên, Chính phủ chỉ cho phép áp dụng đối với những phương án bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư được phê duyệt từ ngày 01/01/2007, còn những phương án bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư được phê duyệt, thực hiện trước ngày 01/01/2007 không được áp dụng theo Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 20/3/2006, hộ ông Trần Văn Trọng đã được lập, phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ trước ngày 01/01/2007, được áp dụng mức bồi thường đất ở, đất sản xuất là 15.000.000 đồng/khẩu theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 là đúng quy định của pháp luật. Việc ông Trần Văn Trọng đề nghị được hỗ trợ 26.000.000đ/khẩu theo Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ là trái với quy định và không có cơ sở để giải quyết.

2.5. Việc thực hiện chính sách di dân, tái định cư Trường bắn TB1 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thấp hơn so với địa bàn tỉnh Lạng Sơn:

Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1 trên địa bàn 02 tỉnh Bắc Giang và Lạng Sơn được thực hiện theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 và Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả xác minh cho thấy, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1 huyện Lục Ngạn đã thực hiện việc kiểm đếm, lập Phương án số 194/PAHĐBTHT-TĐC ngày 20/3/2006 và chi trả đủ tiền bồi thường, hỗ trợ thực hiện Dự án di dân, tái định cư Trường bắn Quốc gia TB1 đối với hộ ông Trần Văn Trọng theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ.

IV. Kết quả đối thoại

Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao, ngày 19/10/2016 và ngày 28/7/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức đối thoại với công dân, ông Trần Văn Trọng cùng một số hộ dân không có căn cứ, giấy tờ, tài liệu chứng minh cho việc đề nghị bồi thường, hỗ trợ nêu trên.

